

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 17/6/2025
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đạt Thông;

Ông Nguyễn Trường Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham
gia phiên tòa:** Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh
Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2025/TLST-DS ngày 27
tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết
định hoãn phiên tòa số: 95/2024/QĐST –DS ngày 12 tháng 7 năm 2025 và Thông báo
về việc tiếp tục mở phiên tòa xét xử vụ án số 97/2025/TB-TA ngày 03 tháng 6 năm
2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trình Thanh H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn L,
huyện D, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H Văn P, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp DD
xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn L,
huyện D, tỉnh T. Vắng mặt, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông H Văn P trình bày: Vào ngày 30/01/2023 ông Trình Thanh H có cho anh Nguyễn Tuấn P vay số tiền là 50.000.000 đồng, khi vay hai bên không có làm biên nhận vay tiền, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng, thời hạn vay anh P phải trả nợ gốc cho anh Hà trong thời gian là 01 tháng. Sau khi vay cho đến nay anh Nguyễn Tuấn P không trả nợ gốc và không đóng lãi cho ông H. Do đó, ông H yêu cầu anh P trả số tiền số tiền vốn gốc là 50.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Đối với đơn khởi kiện ông Trình Thanh H yêu cầu anh Nguyễn Tuấn P trả số tiền nợ 95.000.000 đồng và tiền lãi 5.000.000 đồng là do có sự nhầm lẫn. Vì vậy, ông H xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện do bị nhầm lẫn và khẳng định lại ông H yêu cầu anh Nguyễn Tuấn P trả số tiền vốn gốc là 50.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn ông Trình Thanh H đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Nguyễn Tuấn P chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trình Thanh H như sau:

- Buộc anh Nguyễn Tuấn P trả cho ông Trình Thanh H số tiền vốn còn nợ bằng 50.000.000 đồng.
- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trình Thanh H đối với số tiền vốn gốc 45.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền lãi.
- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tuấn P nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện ông Trình Thanh H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Tuấn P trả số tiền nợ 95.000.000 đồng và tiền lãi 5.000.000 đồng nên Thẩm phán xác định mối quan hệ tranh chấp của vụ án là “ *Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự là đúng. Bị đơn anh Nguyễn Tuấn P có nơi cư trú Khóm 5, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành việc tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử vụ án theo thủ tục chung cho bị đơn anh Nguyễn Tuấn P, nhưng mỗi lần trực tiếp đến nhà tổng đạt thì anh P hoặc người thân của anh P (những lần anh P không có nhà) đều từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tuấn P.

[3]. Về chứng cứ: Đương sự vắng mặt và đương sự có mặt tại phiên tòa đều không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không đề nghị Tòa án xác minh, lấy lời khai của người làm chứng cũng như không đề nghị triệu tập thêm ai đến phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn P, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải không thành ngày 10/12/2024 (bút lục số 18), anh Nguyễn Tuấn P thừa nhận có thiếu ông Trình Thanh H số tiền vốn gốc là 50.000.000 đồng, nhưng anh P cho rằng đã trả cho ông H nhiều lần và chỉ còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng. Vì vậy, anh P chỉ thống nhất trả cho ông H số tiền 10.000.000 đồng, không đồng ý trả số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu của ông H. Nhận thấy, anh Nguyễn Tuấn P thừa nhận có vay của ông Trình Thanh H số tiền 50.000.000 đồng, lời thừa nhận của anh P là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét lời trình bày của anh Nguyễn Tuấn P cho rằng đã trả cho ông H nhiều lần và chỉ còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng, nhưng anh P không thực hiện nghĩa vụ chứng minh về số tiền mà anh đã trả cho ông H, thậm chí trong quá trình giải quyết vụ án,

anh P không chấp hành theo giấy mời, giấy triệu tập của Tòa án. Mỗi khi tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng của Tòa án cho anh P thì anh từ chối nhận hoặc người thân (mẹ của anh P) từ chối nhận với lý do anh P không cho nhận. Như vậy, cho thấy được anh Nguyễn Tuấn P cố tình không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem như anh Nguyễn Tuấn P cố tình không chứng minh và từ chối nghĩa vụ chứng minh của anh đối với số tiền mà anh cho rằng đã trả cho ông H theo như anh đã trình bày tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải không thành ngày 10/12/2024 theo thủ tục hòa giải, đối thoại.

Vi vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trình Thanh H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền là 100.000.000 đồng, trong đó vốn gốc là 95.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 5.000.000 đồng. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn gốc và lãi là 50.000.000 đồng. Xét thấy, sự tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là quyền của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền vốn gốc và lãi là 50.000.000 đồng.

[6]. Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Nguyễn Tuấn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trình Thanh H.

1. Buộc anh Nguyễn Tuấn P phải trả ông Trình Thanh H số tiền vốn gốc bằng 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trình Thanh H đối với số tiền vốn gốc 45.000.000 (*Bốn mươi lăm triệu*) đồng và 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng tiền lãi.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tuấn P phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Ông Trình Thanh H không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0014604 ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh

